

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VỚI YÊU CẦU VỀ TRÍ LỰC TRONG SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC

TRẦN MAI LINH (*)

TÓM TẮT: Trước xu thế phát triển chung của nền kinh tế tri thức, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta hiện nay đang bước vào giai đoạn đẩy mạnh, rút ngắn, đòi hỏi con người Việt Nam phải hình thành tổng hợp nhiều năng lực trí tuệ. Trong, đó có những năng lực nổi trội là: có kiến thức rộng rãi và sâu sắc trong nhiều lĩnh vực; khả năng tiếp thu nhanh và vận dụng linh hoạt; khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề; sự sáng tạo...

Từ khóa: trí lực, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, giáo dục.

ABSTRACT: In the general tendency to the development of the intellectual economy, the industrialization and modernization in our country are in the stage of speed-up and shortening. Requires Vietnamese people to form many comprehensive intellectual capacities. In which have outstanding abilities such as wide and profound knowledge in many areas; the abilities to acquire knowledge and use it flexibly; the abilities to detect and solve problems; creativeness...

Keywords: intellectual capacities, industrialization, modernization, education.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trí tuệ của con người giữ vai trò quyết định trong việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Nó đã và đang ngày càng trở thành nguồn lực cơ bản trong nền kinh tế của các quốc gia. Điều này rõ ràng gây khó khăn, trở ngại cho quá trình cạnh tranh và hội nhập của nền kinh tế nước ta với nền kinh tế thế giới. Vì thực tế, nguồn lực trí tuệ của Việt Nam còn rất yếu so với nhiều nước trong khu vực và quốc tế. Trong điều kiện này, mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa của nước ta muốn thành công thì con người Việt Nam phải đáp ứng được những đòi hỏi cao hơn nữa về trí tuệ. Vì vậy, hình thành và nâng cao các năng lực trí tuệ cho con người Việt Nam mang tính quyết định đến thành công của cả sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và sự nghiệp xây dựng con người.

2. TRÍ LỰC TRONG THỜI KỲ CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC

Trong bất cứ hoàn cảnh nào, thời đại nào, trí tuệ con người đều đóng một vai trò quan trọng không chỉ với sự phát triển của mỗi cá nhân mà còn cả với sự phát triển của mọi quốc gia, dân tộc.

“Trí tuệ” của con người (hay “trí”, “trí lực”, “trí thông minh”, “trí khôn”, “trí năng”)... được hình thành và phát triển theo một quá trình từ thấp lên cao, trên cơ sở yếu tố bẩm sinh di truyền (bộ não người) thông qua quá trình con người nỗ lực không ngừng tích lũy kinh nghiệm, kiến thức trong học tập, lao động, sinh hoạt, quan sát, suy nghĩ. Đó là năng lực tư duy của con người, bao gồm những khả năng như tưởng tượng, khái quát, phê phán, suy luận, sáng tạo, thu nhận tri thức... Nhờ những năng lực này, thông qua các hoạt động có mục đích, con người có thể thích ứng và tham gia tích cực vào thực tiễn cuộc sống hoặc có thể tiến tới phát minh khoa học, sáng tạo nghệ thuật.

Phẩm chất trí tuệ nổi trội trước hết mà con người Việt Nam sống trong thời kỳ công

(*) Thạc sĩ. Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội

ng nghiệp hóa, hiện đại hóa cần phải có để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp này là có kiến thức rộng rãi và sâu sắc trong nhiều lĩnh vực. Bởi khi tham gia thực hiện một hoạt động nào đó, con người luôn phải sử dụng kiến thức làm nền tảng, làm phương tiện. Trong xã hội công nghiệp và xu hướng quốc tế hóa hiện nay, ngoài các hoạt động chuyên môn, chúng ta phải thường xuyên tiếp xúc giải quyết, nhiều vấn đề trên nhiều lĩnh vực, với trình độ khoa học - kỹ thuật hiện đại. Nó đòi hỏi mỗi người không chỉ có kiến thức tốt về chuyên môn mà còn phải không ngừng tích lũy lượng kiến thức sâu, rộng, phong phú về nhiều lĩnh vực của cuộc sống thì mới có thể nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc. Trong khi đó, nhìn chung lao động Việt Nam không chỉ thiếu hụt về kiến thức chuyên môn mà còn hạn chế các kiến thức khoa học, kiến thức xã hội khác; đặc biệt là pháp luật, tin học, ngoại ngữ - những công cụ quan trọng để trở thành một "công dân toàn cầu". Vì vậy, việc cải thiện, mở rộng năng lực kiến thức cho người dân Việt Nam là rất cần thiết; điều đó đồng nghĩa với nhiệm vụ nâng cao trình độ dân trí cho người dân nước ta. Thực hiện nhiệm vụ này, mục tiêu cụ thể chúng ta cần đạt được, như Nghị quyết Hội nghị lần thứ Tám, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI và Chiến lược Phát triển giáo dục 2011 - 2020 xác định là: Đến năm 2020, 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ học vấn trung học phổ thông và tương đương; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề nghiệp và đại học đạt khoảng 70%; tỷ lệ sinh viên tốt cả các hệ đào tạo trên một vạn dân vào khoảng 350 - 400; tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi từ 15 trở lên là 98% và tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi từ 15 đến 35 là 99% đối với cả nam và nữ. Trong đó, chất lượng giáo dục toàn diện được nâng cao, đặc biệt chất lượng giáo dục văn hóa, đạo đức, kỹ năng sống, pháp luật, ngoại ngữ, tin học.

Để có được lượng kiến thức lớn và vận dụng hiệu quả kiến thức ấy vào cuộc sống, năng lực thứ hai con người Việt Nam cần phải phát huy là khả năng tiếp thu nhanh và vận dụng linh hoạt. Kiến thức và kinh nghiệm trong đời sống, trong công việc là rất phong phú và rộng lớn. Vấn đề nằm ở chỗ, con người tiếp thu và vận dụng nó như thế nào. Năng lực tiếp thu của con người càng lớn đồng nghĩa với việc hiệu quả của quá trình giáo dục và đào tạo, quá trình tích lũy tri thức, kinh nghiệm của người đó càng cao. Từ đó, con người càng nắm bắt được nhiều tri thức, kỹ năng, kinh nghiệm. Nhưng tiếp nhận tri thức chỉ là nền tảng, con người cần phải có năng lực vận dụng để biến tri thức thành hành động thực tiễn trong giải quyết các công việc. Đó là sự vận dụng tri thức, kinh nghiệm một cách đúng đắn, mềm dẻo, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tiễn, với yêu cầu công việc, phù hợp với các quy luật tự nhiên và quy luật xã hội.

Bên cạnh tri thức, kinh nghiệm làm nền tảng, con người cần phải có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề. Trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa, từ tâm lý con người, đến mọi sự vật, sự việc, hiện tượng đều chứa đựng những phức tạp, khó khăn, luôn vận động, biến đổi, luôn tồn tại những mâu thuẫn. Nếu không được phát hiện sớm và giải quyết, các mâu thuẫn này sẽ ngày càng phát triển tác động tiêu cực đến cuộc sống, công việc của con người. Phát hiện và giải quyết vấn đề là quá trình con người đi từ phân tích, sàng lọc thông tin để xác định vấn đề, đến tìm kiếm nguyên nhân, xây dựng giải pháp, lựa chọn giải pháp giải quyết vấn đề và cuối cùng là đánh giá kết quả, hiệu quả khi thực hiện giải pháp đó. Năng lực này giúp con người có những đánh giá chính xác, khách quan và kịp thời phát hiện, xử lý khó khăn, biến cố trong cuộc sống lẫn công việc. Đặc biệt, nó giúp nâng cao năng lực quản lý, năng lực lãnh đạo của con người.

Nhưng trên hết, quá trình tiếp thu, vận dụng tri thức và phát hiện, giải quyết vấn đề muốn đạt hiệu quả cao thì con người cần phải có sự sáng tạo. Đây là năng lực không thể thiếu của mỗi người để đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Sáng tạo là quá trình hoạt động tư duy của con người theo hướng tạo ra những giá trị mới về vật chất và tinh thần. Nó giúp con người tìm ra các phương án, các lời giải mới, hữu hiệu từ một phần đến toàn bộ cho mọi vấn đề, đặc biệt là những vấn đề nan giải. Những vấn đề này không chỉ giới hạn trong các ngành nghiên cứu về khoa học - kỹ thuật mà nó có thể thuộc lĩnh vực khác (như chính trị, kinh tế, xã hội, nghệ thuật, marketing,...). Nhờ sáng tạo, quá trình sinh sống, lao động của con người trở nên cơ động, linh hoạt, mềm dẻo hơn.

Song song với các năng lực trên, trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, con người Việt Nam cần phải hình thành và rèn luyện nhiều năng lực quan trọng khác. Tiêu biểu là khả năng tư duy độc lập; khả năng thích ứng, hòa nhập nhanh với mọi hoàn cảnh, công việc mới trong thực tiễn cuộc sống thường xuyên biến đổi; hay năng lực lãnh đạo, quản lý; năng lực dự báo; năng lực đánh giá, tự đánh giá; trí nhớ tốt; năng lực hợp tác; năng lực giao tiếp...

3. VAI TRÒ CỦA GIÁO DỤC TRONG PHÁT TRIỂN TRÍ LỰC

Trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, để đáp ứng yêu cầu về mặt trí tuệ, con người Việt Nam cần xây dựng cho mình rất nhiều năng lực cần thiết, quan trọng. Đó là những phẩm chất mang tính bao trùm và mang nét đặc trưng của thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tuy nhiên, những năng lực trí tuệ này chỉ có thể hình thành và phát huy khi con người Việt Nam thực sự có được một môi trường giáo dục phát triển. Chúng ta phải tạo ra nền giáo dục chất lượng với phương pháp dạy và học tốt, nội dung dạy

học phù hợp thì người học mới có thể dễ dàng, chủ động tiếp thu nhanh và nhiều kiến thức hữu ích; đồng thời kích thích được khả năng sáng tạo của người học. Bên cạnh đó, đào tạo phải gắn với nhu cầu thực tiễn và luôn chú trọng đến rèn luyện, hình thành các kỹ năng bên cạnh kiến thức chuyên ngành thì mới có thể khơi dậy, phát huy các năng lực trí tuệ cho con người Việt Nam. Như vậy, thành công của nhiệm vụ xây dựng trí tuệ con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn liền với việc thực hiện mục tiêu đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo ở nước ta. Một nền giáo dục tốt sẽ giữ vai trò quyết định trong việc hình thành, khơi dậy và phát huy các năng lực trí tuệ của con người.

Trong bối cảnh tri thức đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, là vốn quý nhất, là nguồn lực quan trọng hàng đầu quyết định sự tăng trưởng và phát triển kinh tế của các nền kinh tế trên thế giới thì giáo dục và đào tạo càng có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển của mỗi cá nhân và toàn xã hội. Nó rèn luyện và trang bị cho con người những tri thức, kỹ năng mang tính nền tảng thiết yếu để từ đó, mỗi cá nhân tiếp tục hoàn thiện hình thành các năng lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Sinh thời, cả C. Mác, Ph. Ăngghen, V.I. Lênin, Hồ Chí Minh đều đặc biệt nhấn mạnh đến vai trò của giáo dục và đào tạo trong cải tạo bản tính, phát triển con người. Theo ông, “Muốn cải tạo bản tính chung của con người để làm cho nó có được kiến thức và những thói quen khéo léo trong một ngành lao động nhất định... thì cần phải có một trình độ học vấn hay giáo dục nào đó” (C. Mác và Ph. Ăngghen, 1993, tr. 257). Các ông cho rằng, giáo dục và đào tạo tác động vào chính con người với tư cách là chủ thể của mọi hoạt động xã hội, nhằm biến đổi chủ thể đó thành con người có nhân cách và nó làm cho giá trị của sức lao động được nâng cao; vì vậy,

tương lai của giai cấp công nhân và của cả loài người hoàn toàn tùy thuộc vào việc giáo dục thế hệ công nhân đang lớn lên. Hồ Chí Minh cũng từng khẳng định, nhiệm vụ xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa phải được thực hiện với vai trò quyết định của giáo dục, đào tạo; bằng giáo dục chúng ta mới xây dựng được những con người vừa “hồng”, vừa “chuyên”. Trên thực tiễn, sự vươn lên thần kỳ trong phát triển kinh tế - xã hội nói chung và nâng cao chất lượng nguồn lực con người nói riêng ở một số nước có nền giáo dục phát triển mạnh như Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore chính là minh chứng rõ ràng nhất khẳng định vai trò quyết định của giáo dục và đào tạo. Nhận thức được điều này, Đảng ta nhấn mạnh: “Muốn tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa thắng lợi phải phát triển mạnh giáo dục và đào tạo, phát huy nguồn lực con người, yếu tố cơ bản của sự phát triển nhanh và bền vững” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1997, tr. 19).

Sự phát triển nhanh chóng của tình hình trong nước và quốc tế đã và đang đặt ra nhiều đòi hỏi cấp thiết đối với giáo dục Việt Nam trên mọi phương diện. Trước yêu cầu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, giáo dục và đào tạo nước ta phải hướng đến thực hiện mục tiêu phát triển con người hài hòa toàn diện cả về trí tuệ, đạo đức, thể chất. Đó phải là sự kết hợp của các quá trình: vừa giáo dục nâng cao nhận thức để mỗi người có thể phân biệt và loại bỏ, cách ly được cái xấu, cái tiêu cực, lạc hậu; vừa

đào tạo, nâng cao tri thức khoa học, kỹ năng nghề nghiệp, các kỹ thuật, các thành tựu khoa học - công nghệ tiên tiến...; vừa rèn luyện, thực hành, phát huy các phẩm chất đạo đức, các kỹ năng nghề nghiệp, các năng lực trí tuệ và thể chất cho con người. Điều đó cũng có nghĩa là sự phát triển giáo dục ở đây phải bao gồm cả sự kết hợp giữa nâng cao hiệu quả của quá trình tự giáo dục với quá trình giáo dục và đào tạo ở trường, lớp và giáo dục ngoài xã hội. Có như vậy mới đảm bảo cho mỗi cá nhân vừa được đào tạo, vừa được thực hành, vận dụng và phát triển các phẩm chất, năng lực cá nhân. Bởi bên cạnh vai trò chủ đạo của giáo dục nhà trường, quá trình tự giác ở mỗi cá nhân đóng vai trò rất quan trọng trong giáo dục, đào tạo hình thành con người phát triển toàn diện.

4. KẾT LUẬN

Trước sự phát triển như vũ bão của khoa học - công nghệ, sự xác lập và thống trị của nền kinh tế tri thức, công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta đã và đang đặt ra, đòi hỏi cấp thiết con người Việt Nam phải không ngừng nâng cao về tri thức, kỹ năng lao động, kỹ năng sống. Việc thực hiện thắng lợi mục tiêu đó có vai trò quyết định của giáo dục và đào tạo. Bởi vậy đổi mới, phát triển giáo dục và đào tạo nước ta cả về chất và lượng là con đường, phương tiện chính để năng lực trí tuệ con người Việt Nam đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2014), *Văn kiện Hội nghị lần thứ Tám Ban Chấp hành Trung ương Khóa XI*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Phạm Văn Đức (2000), *Một số suy nghĩ về vai trò của giáo dục, đào tạo trong phát triển nguồn lực con người*, Triết học.
3. C. Mác và Ph. Ăngghen (1993), *Toàn tập, tập 23*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 18/8/2016. Ngày biên tập xong: 25/8/2016. Duyệt đăng: 06/9/2016